

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-TĐHHT ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng)

Tên chương trình: **Cử nhân Giáo dục Mầm non**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Giáo dục Mầm non**

Mã ngành: **7140201**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có tác phong sư phạm mẫu mực; nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành để đáp ứng tốt yêu cầu của công việc chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành khoa học Giáo dục Mầm non; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện, đánh giá và cải tiến các hoạt động giáo dục bậc mầm non trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học cơ bản cần thiết cho việc hình thành năng lực nghề nghiệp.

- Nắm vững hệ thống kiến thức và những thành tựu mới của khoa học giáo dục mầm non để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành.

1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các kỹ năng chuyên biệt đáp ứng được yêu cầu đặc thù của ngành học.

- Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ em.

- Có khả năng cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ.

- Có khả năng tổ chức quản lý giáo dục mầm non.

1.2.3. Về thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp; chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của ngành.

- Yêu nghề dạy học, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, đối xử công bằng với trẻ, được trẻ tin yêu.

- Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi đồng nghiệp, có quan hệ tốt với gia đình trẻ và cộng đồng, biết vận động các lực lượng trong và ngoài trường thực hiện xã hội hoá giáo dục.

- Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khoẻ.

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non;

- Giảng viên giảng dạy các học phần về phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại các khoa mầm non của các trường trung học, cao đẳng, đại học.

- Chuyên viên các tổ chức, cơ quan với đối tượng hoạt động là trẻ mầm non và phát triển giáo dục mầm non.

- Làm công tác quản lý giáo dục mầm non các cấp; Tư vấn, nghiên cứu viên về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục mầm non.

1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

+ Ngoại ngữ: Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào;

+ Tin học: Sinh viên đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

+ **Chuẩn về các môn Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương:**

Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước; Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

+ **Chuẩn các môn Khoa học tự nhiên/ Khoa học xã hội**

- Có kiến thức về toán học, về thẩm mỹ và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ; Hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non, về giáo dục hoà nhập trẻ tàn tật, khuyết tật;

- Có kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ;

- Hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ;

- Có kiến thức về một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu.

+ **Chuẩn Ngoại ngữ:** Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ **Chuẩn tin học:** Sinh viên đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ **Chuẩn kiến thức các môn cơ sở ngành**

- Kiến thức về tạo hình, âm nhạc, văn học; tiếng Việt, múa...

- Có kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ;

- Hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ;

- Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các môn học và tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ;

- Hiểu biết mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non;

- Có kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ.

+ **Chuẩn kiến thức các môn chuyên ngành**

- Có kiến thức về phát triển thể chất; về hoạt động vui chơi;

- Có kiến thức môi trường tự nhiên, môi trường xã hội

- Có kiến thức về phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non, bao gồm: phương pháp phát triển thể chất cho trẻ; phương pháp phát triển tình cảm - xã hội và thẩm mỹ cho trẻ; phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ; phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ; phương pháp làm quen văn học, phương pháp giáo dục âm nhạc, phương pháp hoạt động tạo hình, phương pháp làm quen môi trường xung quanh.

+ **Chuẩn về kiến thức về Giáo dục thể chất và Quốc phòng An – Ninh:** Có chứng chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.Kỹ năng

* *Kỹ năng nghề nghiệp*

- Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục và định hướng phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với yêu cầu đòi hỏi từng độ tuổi và từng cá thể trẻ; Tổ chức quản lí nhóm lớp khoa học và hiệu quả;

- Có khả năng tổ chức hoạt động nhiều mặt: học tập, vui chơi, sinh hoạt và các hoạt động khác nhằm đảm bảo một cách đồng bộ, hài hoà việc phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và các quan hệ xã hội cho trẻ theo mục tiêu giáo dục của ngành Mầm non;
- Có khả năng đánh giá hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non;
- Có khả năng ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ;
- Có khả năng giao tiếp sư phạm phù hợp với các đối tượng khác nhau;
- Có khả năng lựa chọn, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục Mầm non ở mức độ đơn giản, giải quyết một vấn đề nào đó do thực tiễn Giáo dục Mầm non đặt ra;

** Kỹ năng mềm*

- Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập;
- Có khả năng áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công việc; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc;
- Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn, ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt;
- Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng;

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên;
- Có trách nhiệm với bản thân, với xã hội; có trách nhiệm công dân, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của ngành;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm lớp được phân công;
- Có khả năng cập nhật và vận dụng các thành tựu khoa học giáo dục mới vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ; Tự chủ trong việc ra các quyết định và tự chủ trong việc thực hiện công việc.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (*không kể các Giáo dục thể chất và Quốc phòng – An ninh*)

4. Đối tượng tuyển sinh

Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hoá hoặc trung học chuyên nghiệp, trúng tuyển trong các kỳ thi tuyển, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt hoặc đối tượng được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm tuyển sinh.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Cách thức đánh giá

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

Chương trình được xây dựng trên cơ sở các căn cứ:

- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ ĐH, CĐ dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Yêu cầu của thị trường lao động về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn đối với nguồn nhân lực có trình độ cử nhân chuyên ngành Đại học Giáo dục Mầm non;

- Mục tiêu đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Mầm non;

- Tham khảo chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Đại học Giáo dục Mầm non của các trường đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm Huế, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tín chỉ			HP tiên quyết	Mức ĐT
			L T	BI/ TH	Tự học		
7.1. Khối kiến thức chung: 31 TC (chưa kể các học phần GDTC và GDQP)							
7.1.1. Lý luận chính trị		13					1
30411001	Những NLCB của CN Mác Lênin 1	2	21	9	60		1
30411002	Những NLCB của CN Mác Lênin 2	3	30	15	90	30411001	1
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9	60		1
30421001	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	30	15	90	30421002	2
30411001	PL đại cương, QLHCNN&QLN	3	30	15	90		1
7.1.2. Khoa học xã hội		12					
- <i>Bắt buộc</i>							

30611001	Mĩ học đại cương và GD thẩm mỹ cho trẻ	3	30	15	90		1
31013123	Phát triển kỹ năng	3	18	42	90		1
<i>Ngôn ngữ (chọn 2 học phần Tiếng Anh/Tiếng Việt)</i>		6					
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	29	16	90		1
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	29	16	90	30321001	1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3	30	15	90		1
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2	3	30	15	90	30322013	1
7.1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên		6					
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	75		1
30611002	Toán học cơ sở	3	30	15	90		1
7.1.4. Giáo dục thể chất		3*					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
7.1.5. Giáo dục Quốc phòng – An ninh		8					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3	45	0	90		1
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2	30	0	60		1
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*	0	90*	45		1
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		99					
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành/khối ngành		34					
<i>- Bắt buộc</i>		31					
30812003	Tâm lý học đại cương	3	36	9	90		1
30812004	Giáo dục học đại cương	3	36	9	90	30812003	1
3061100	Giáo dục học mầm non 1	3	36	9	90	30812004	1
30611004	Giáo dục học mầm non 2	3	36	9	90	30611003	2
30621005	Mỹ thuật cơ bản	3	30	30*	75		2
30621006	Âm nhạc cơ bản	3	30	30*	75		2
30622008	Múa cơ bản	2	15	30*	60		2
30622009	Tiếng Việt	3	36	9	90		1
30212005	Tiếng Việt thực hành	2	24	6	60	30622009	2
30622010	Văn học trẻ em	3	36	9	90		2
30111028	Sinh lý trẻ em	3	36	9	90		2
<i>- Tự chọn 1 (chọn 3 tín chỉ)</i>		3					
30622011	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	3	36	9	90	30611004	2
30622012	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	3	36	9	90		
30822021	Đánh giá trong giáo dục mầm non	3	36	9	90		
30822022	Quản lý trong giáo dục mầm non	3	36	9	90		
7.2.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành		47					

Nội dung 1: Trẻ em, gia đình và xã hội		8					
30822010	Tâm lý học trẻ em	3	36	9	90	30812003	1
30822011	Giao tiếp sư phạm	2	24	6	60	30822010	2
30822012	Giáo dục gia đình và GD giới tính	3	36	9	90	30611004	3
Nội dung 2: Giáo dục MV và Chương trình GDMN		30					
30622021	Tạo hình và PP hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ	3	30	30*	75	30621005	2
30622022	PPGD âm nhạc cho trẻ em	3	36	9	90	30621006	2
30622015	PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ	3	36	9	90	30622009	3
30622016	PP cho trẻ làm quen với TP văn học	3	36	9	90	30622010	2
30632013	PP hình thành biểu tượng toán cho trẻ	3	36	9	90	30611002	3
30622017	PP hướng dẫn trẻ LQ MTXQ	3	36	9	90		2
30992212	PP giáo dục thể chất cho trẻ MN	3	36	9	90	30111028	2
30631001	Dinh dưỡng và vệ sinh phòng bệnh	3	36	9	90	30111028	2
30631002	PT và tổ chức thực hiện CT mầm non	3	36	9	90	30611004	3
30631003	Phương pháp biên đạo múa	3	9	36	90	30622008	3
<i>- Tự chọn 2 (chọn 3 tín chỉ)</i>		3					
30622041	Ph. pháp đọc, kể chuyện diễn cảm	3	30	15	90		2
30622042	Văn học dân gian	3	30	15	90		
30622043	T. chức hoạt động ngôn ngữ cho trẻ theo hướng tích hợp chủ đề	3	30	15	90	30622009	
30622044	Chuyên đề Ngữ âm tiếng Việt và PP luyện phát âm cho trẻ	3	30	15	90	30622009	
30622045	PTKTDH và UD CNTT trong dạy học Mầm non	3	36	9	90	30511001	
30122004	Chuyên đề Toán (thay toán CC)	3	30	15	90		
<i>- Tự chọn 3 (chọn 2 trong 4 HP sau)</i>		6					3
30632051	Đồ chơi trẻ em	3	0	60*	75	30621005	
30632052	Thiết kế và tổ chức hoạt động góc cho trẻ theo hướng phát huy tính tích cực	3	15	30	90		
30632053	Đàn phím và UD đàn phím trong GDMN	3	0	60*	75	30621006	
30632054	Hát và dàn dựng CT ca nhạc cho trẻ MN	3	15	30*	90	30621006	
7.2.3. Kiến thức nghiệp vụ SP, thực hành, thực tập		12					
30641001	Rèn luyện NVSP	3	15	30*	90		1
30642002	Thực hành sư phạm 2	3	0	90*	90		2
30642003	Thực tập tốt nghiệp	6	0	180*	90		3
7.2.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc HP thay thế		6					
30831051	G. dục hành vi văn hóa cho trẻ MN	3	36	9	90	30822010 30611004	3
30622044	Một số vấn đề về thường thức LLVH và bản chất của việc cho trẻ	3	36	9	90	30622016	3

	LQTPVH							
	Tổng	130						

Ghi chú: (*) tín chỉ thực hành; Mức đào tạo 1 thực hiện ở kỳ 1, 2, 3; mức 2 thực hiện ở kỳ 4, 5, 6; mức 3 thực hiện ở kỳ 7, 8

8. Kế hoạch dạy học (dự kiến)

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
30411001	Những NLCB của CN Mác–Lênin 1	2	2							
30411002	Những NLCB của CN Mác–Lênin 2	3		3						
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
30421001	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3				3				
30411001	Pháp luật đại cương, QLHCNN&QLN	3			3					
31013123	Phát triển kỹ năng	3			3					
30611001	Mĩ học đại cương và GD thẩm mỹ cho trẻ	3	3							
30611002	Toán học cơ sở	3	3							
30511001	Tin học đại cương	3	3							
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	3							
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3								
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	3							
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2	3								
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*							
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*						
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3						
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2						
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3		3*						
30812003	Tâm lý học đại cương	3	3							
30812004	Giáo dục học đại cương	3		3						
30621005	Mỹ thuật cơ bản	3		3						
30621006	Âm nhạc cơ bản	3				3				
30622008	Múa cơ bản	2		2						
30622009	Tiếng Việt	3		3						
30212005	Tiếng Việt thực hành	2					2			
30622010	Văn học trẻ em	3				3				
30611003	Giáo dục học mầm non 1	3			3					
30611004	Giáo dục học mầm non 2	3				3				
30111028	Sinh lý trẻ em	3					3			

30622011	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	3							
30622012	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	3				3			
30822021	Đánh giá trong giáo dục mầm non	3							
30822022	Quản lý trong giáo dục mầm non	3							
30822010	Tâm lý học trẻ em	3			3				
30822011	Giao tiếp sư phạm	2				2			
30822012	Giáo dục gia đình và giáo dục giới tính	3					3		
30622021	Tạo hình và PPHDHD tạo hình cho trẻ	3						3	
30622022	PP giáo dục âm nhạc cho trẻ em	3						3	
30622015	PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ	3							3
30622016	PP cho trẻ làm quen với văn học	3					3		
30632013	PP hình thành biểu tượng toán cho trẻ	3							3
30622017	PP hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ	3					3		
30992212	PP giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	3						3	
30631001	Dinh dưỡng và vệ sinh phòng bệnh	3						3	
30631002	PT và tổ chức thực hiện CT mầm non	3							3
30631003	Phương pháp biên đạo múa	3					3		
30622041	Ph. pháp đọc, kể chuyện diễn cảm	3							
30622042	Văn học dân gian	3							
30622043	T. chức hoạt động ngôn ngữ cho trẻ theo hướng tích hợp chủ đề	3							
30622044	Chuyên đề Ngữ âm tiếng Việt và PP luyện phát âm cho trẻ	3						3	
30622045	PTKTDH và UD CNTT trong dạy học Mầm non	3							
30122004	Chuyên đề Toán (thay toán CC)	3							
30632051	Đồ chơi trẻ em	3							
30632052	Thiết kế và tổ chức hoạt động góc cho trẻ theo hướng phát huy tính tích cực	3							
30632053	Đàn phím và UD đàn phím trong GDMN	3							6
30632054	Hát và dàn dựng chương trình ca nhạc cho trẻ mầm non	3							
30641001	Rèn luyện NVSP	3			3				
30642002	Thực hành sư phạm 2	3					3		
30642003	Thực tập tốt nghiệp	6							6
...	Khóa luận TN hoặc HP thay thế	6							6
30831051	G. dục hành vi văn hóa cho trẻ MN	3							3
30622044	Một số vấn đề về thường thức LLVH	3							3

	và bản chất của việc cho trẻ LQTPVH									
Tổng		130	17	17	15.5	18.5	18.5	16.5	15	12

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần, và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Mỗi học kỳ, căn cứ vào dự kiến thời khóa biểu của chương trình, các sinh viên đăng ký các học phần, khoa đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy; Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học Giáo dục quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết, chương trình của các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi.

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định. Trong đó cần coi trọng việc kiểm tra và thi kết thúc học phần theo đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giáo dục và đào tạo và quy chế của Trường.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch

học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình.

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo

10. Mô tả nội dung các học phần

10.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 5 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học ban hành theo Công văn số 2488/ BGDĐT- ĐH và SDH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin

- Nội dung môn học ban hành theo Công văn số 2488/ BGDĐT- ĐH và SDH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin, TT HCM.

- Nội dung môn học ban hành theo Công văn số 2488/ BGDĐT- ĐH và SDH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.4. Pháp luật đại cương, QLHCNN và quản lý ngành 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, về một số lĩnh vực pháp luật thiết yếu nói riêng như: dân sự, hình sự, hành chính, lao động... làm cơ sở cho việc học các học phần liên quan và có ý thức, thái độ ứng xử phù hợp theo chuẩn mực pháp luật.

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý ngành theo nội dung ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.5. Mỹ học đại cương và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Đối tượng nghiên cứu của mỹ học; khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, khách thể, nghệ thuật, giáo dục thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, định hướng sinh viên về nội dung và phương pháp giáo dục thẩm mỹ cho trẻ qua các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình, văn học...)

10.6. Tiếng Anh cơ bản 1 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, phát âm và sử dụng những kiến thức trên để phát triển các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết: đọc hiểu được thông tin, dữ kiện của các văn bản về các lĩnh vực thuộc nhu cầu cá nhân thiết yếu với số lượng từ dựa trên ngữ liệu đã học. Nghe được đại bộ phận thông tin, dữ kiện, phân biệt được đúng sai, nghe được thông tin thuộc nội dung của ngôn bản với số lượng từ hạn chế được tái tạo từ ngữ liệu đã học, với văn cảnh cụ thể và lời nói rõ ràng. Nói được các câu đơn giản.

10.7. Tiếng Anh cơ bản 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, phát âm và sử dụng những kiến thức trên để phát triển các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết. Đọc, nghe, nói, viết về thông tin, dữ kiện của các văn bản phức tạp hơn cấp độ 1 với cấu trúc ngữ pháp phức tạp; viết được những vấn đề về cá nhân và xã hội đơn giản. Diễn đạt được các nhiệm vụ giao tiếp không quá phức tạp, có thể giao tiếp được với bạn bè ở mức độ đơn giản. Viết được một đoạn văn ngắn về chủ đề quen thuộc.

10.8. Toán học cơ sở

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức về tập hợp - tổ hợp; khái niệm; quan hệ bao hàm giữa các tập hợp; các phép toán trên các tập hợp; quan hệ; ánh xạ; hoán vị; tổ hợp. Kiến thức về lôgic; lôgic mệnh đề; lôgic vị từ, số tự nhiên. Các hình hình học; toán thống kê.

10.9. Tin học cơ sở

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên: Những vấn đề chung về tin học và máy tính. Hệ điều hành. Soạn thảo văn bản trong Microsoft Word; Sử dụng bảng tính điện tử Microsoft Excel. Phần mềm trình diễn Microsoft PowerPoint.

10.10. Giáo dục thể chất 1, 2, 3

3 tín chỉ

- Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 3244/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

10.11. Giáo dục Quốc phòng

- Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ- BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

10.12. Tâm lý học đại cương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp hững vấn đề cơ bản về khoa học tâm lý: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý. Các khái niệm: tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách. Các hoạt động tâm lý người: nhận thức, tình cảm, ý chí.

10.13. Giáo dục học đại cương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

- Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về khoa học giáo dục. Vai trò của giáo dục và các yếu tố khác đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Lý luận cơ bản về dạy học và giáo dục. Mục đích, nhiệm vụ và những con đường giáo dục cơ bản trong nhà trường. Hệ thống giáo dục quốc dân.

10.14. Mỹ thuật cơ bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình. Kiến thức và kỹ năng thể hiện về luật xa gần, hình hoạ, màu sắc, bố cục, tỉ lệ người, phóng tranh, tranh đề tài, tranh minh hoạ, tranh xé- cắt- dán, kẻ cắt chữ, nặn, trang trí trường lớp Mầm non.

10.15. Âm nhạc cơ bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức: Nhạc lí cơ bản: âm thanh- cao độ; độ dài và tiết tấu; quãng; hợp âm; điệu thức- gam- giọng; dịch giọng. Kí- xướng âm: tập đọc điệu thức dur, tập đọc điệu thức thứ.

10.16. Múa cơ bản

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc cơ bản

- Nội dung học phần: Múa cơ bản: Khái niệm về nghệ thuật múa; một số kỹ năng múa cơ bản về các động tác dân gian.

10.17. Tiếng Việt

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Những kiến thức đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt; về Ngữ âm tiếng Việt hiện đại, Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt hiện đại; Ngữ pháp tiếng Việt; Văn bản tiếng Việt; Phong cách học tiếng Việt.

10.18. Tiếng Việt thực hành

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết : Tiếng Việt

- Nội dung học phần: Học phần này đề cập đến những kiến thức và kỹ năng: tạo lập văn bản, tóm tắt và tổng thuật các tài liệu khoa học, kỹ năng dùng từ, đặt câu và kỹ năng viết đúng chính tả.

10.19. Văn học dân gian

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức đại cương về văn học dân gian; truyện cổ và thơ ca dân gian phù hợp với nhận thức của trẻ: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, ca dao dân ca, đồng dao, câu đố, hát ru.

10.20. Văn học trẻ em

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung học phần: Khái quát về văn học dân gian, văn học trẻ em ở Việt Nam. Trình bày sơ giản một số thể loại văn học dân gian, một số tác giả tác phẩm tiêu biểu, như: Nguyễn Huy Tưởng, Võ Quảng, Tô Hoài, Phạm Hồ, Đoàn Giỏi. Thơ do trẻ em viết: thơ Trần Đăng Khoa và một số cây bút khác. Văn học thiếu nhi nước ngoài: một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu như R.Tagor, L. Tônxtôi, Anđexen, Hetô Malô.

10.21. Tâm lý học trẻ em

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức khái quát về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý trẻ em; quy luật của sự phát triển tâm lý trẻ em, những đặc điểm tâm lý và các hoạt động cơ bản của trẻ tuổi ấu nhi. Một số vấn đề cơ bản về sự cần thiết đối với các nội dung chuẩn bị về tâm lý cho trẻ mẫu giáo đến trường tiểu học.

10.22. Giáo dục gia đình

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương, Giáo dục học Mầm non

- Nội dung học phần: Nội dung học phần nhằm làm cho sinh viên hiểu rõ vai trò của gia đình trong đời sống xã hội; ý nghĩa, tác dụng của gia đình trong sự phát triển, tiến bộ của xã hội. Đặc biệt hiểu rõ vai trò, tác dụng của giáo dục gia đình đối với sự phát triển nhân cách thể hệ trẻ.

Học phần còn đề cập đến các nội dung cơ bản về giới, giới tính và giáo dục giới tính; giới tính với hôn nhân và gia đình; một số bệnh lây qua đường tình dục; các biện pháp thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

10.23. Sinh lí trẻ em

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Nội dung học phần nghiên cứu về cấu tạo, hình dạng và các quy luật phát triển của cơ thể người, cũng như các cơ quan trong cơ thể, hiểu được cơ thể trẻ em có những đặc điểm khác với người lớn về cấu tạo và chức năng của từng cơ quan và cả cơ thể. Các giai đoạn tăng trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em. Cấu tạo và đặc điểm sinh lí lứa tuổi và vệ sinh bảo vệ các hệ cơ quan; hệ thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các cơ quan phân tích; hệ nội tiết; hệ sinh dục; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hoá và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi Mầm non. Những đặc điểm khác nhau đó thay đổi trong các giai đoạn lứa tuổi khác nhau của trẻ.

Xây dựng cơ sở khoa học giúp cho cô giáo nhà trẻ mẫu giáo chăm sóc và giáo dục trẻ một cách hợp lý. Cung cấp những kiến thức cơ sở để người học tiếp thu các môn khoa học khác như TLH, GDH, dinh dưỡng và các bộ môn phương pháp...

10.24. Giáo dục học Mầm non 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

- Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của giáo dục học mầm non (GDHMMN); giáo dục và phát triển; mục đích và nhiệm vụ của GDHMMN; chương trình GDMN. Học phần còn đề cập đến những vấn đề chung của giáo dục Mầm non; những nhiệm vụ giáo dục trẻ em tuổi nhà trẻ; những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ

10.25. Giáo dục học Mầm non 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học Mầm non 1

- Nội dung học phần: Học phần bao gồm 3 chương, nội dung chủ yếu là hệ thống lý luận cơ bản về giáo dục trẻ em lứa tuổi mẫu giáo: Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ em lứa tuổi Mẫu giáo; các nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi Mẫu giáo; các dạng hoạt động cơ bản của trẻ Mẫu giáo: Hoạt động vui chơi, hoạt động học – nhận thức, lao động, hoạt động nghệ thuật, giao tiếp; phương pháp tổ chức các hoạt động của trẻ.

10.26. Tạo hình và PP hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Mĩ thuật cơ bản

- Nội dung học phần: Nội dung học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về: ý nghĩa, đặc điểm hoạt động tạo hình; giáo dục thẩm mĩ cho trẻ thông qua các phương tiện hoạt động tạo hình; nội dung và các thể loại hoạt động tạo hình của trẻ Mầm non.

Tổ chức hoạt động tạo hình trong các cơ sở GDMN: Vị trí, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện tổ chức hoạt động tạo hình. Lập kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình và sáng tạo thẩm mĩ của trẻ.

10.27. Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ em

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc cơ bản

- Nội dung học phần: Học hát: Sơ lược về kĩ thuật hát; các kỹ năng về hát và cách luyện tập; các kỹ năng về hát và thể hiện các bài hát ở trường Mầm non; khái niệm về đồng ca- hợp xướng; tư thế chỉ huy; giới thiệu các thể loại bài hát (hành khúc, trữ tình, hát ru); thực hành chỉ huy các bài hát trong chương trình Mầm non. Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ: các dạng hoạt động âm nhạc và phương pháp dạy các hoạt động âm nhạc; các hình thức giáo dục âm nhạc.

10.28. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt

- Nội dung học phần: Ý nghĩa của việc phát triển ngôn ngữ và giao tiếp; đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ em. Nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, biện pháp, hình thức và điều kiện phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ em. Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ trong các cơ sở GDMN: rèn luyện tai nghe và phát âm, phát triển vốn từ, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, nói mạch lạc, giáo dục văn hoá giao tiếp. Lập kế hoạch quan sát, đánh giá sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ trong GDMN.

10.29. Phương pháp cho trẻ làm quen với văn học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Văn học thiếu nhi

- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học: khái niệm, ý nghĩa; đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ; giới thiệu chương trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Phương pháp và hình thức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Các loại bài, loại tiết cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

10.30. Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Toán cơ sở

- Nội dung học phần: Những vấn đề lý luận cơ bản: ý nghĩa và đặc điểm của việc hình thành các biểu tượng toán; mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện hình thành các biểu tượng toán cho trẻ trong GDMN.

Tổ chức các hoạt động hình thành biểu tượng toán: Tập hợp- số và phép đếm, hình dạng, kích thước, không gian và thời gian (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá).

10.31. PP hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học trẻ em, Giáo dục học Mầm non

- Nội dung học phần: Những vấn đề lý luận cơ bản: một số khái niệm (môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội); ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá môi trường xung quanh; đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh. Nội dung, phương pháp, hình thức cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh.

Tổ chức khám phá môi trường xung quanh, giáo dục tình cảm- xã hội, ý thức đối với môi trường cho trẻ ở trường Mầm non: Môi trường thiên nhiên gần gũi (động vật, thực vật và hiện tượng thiên nhiên) và môi trường xã hội.

10.32. Phương pháp giáo dục thể chất

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với sức khoẻ con người nói chung và trẻ nhà trẻ - mẫu giáo nói riêng; Nguyên tắc dạy thể dục cho trẻ; phương pháp dạy thể dục cho trẻ. Cách soạn giáo án và hướng dẫn bài thể dục cho trẻ. Phương pháp đánh giá kết quả lên lớp một giờ dạy thể dục cho trẻ. Công tác kiểm tra và đánh giá sức khoẻ của trẻ.

10.33. Dinh dưỡng và vệ sinh phòng bệnh cho trẻ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh lí trẻ em

- Nội dung học phần: Nội dung bao gồm những vấn đề chung về dinh dưỡng; các nhóm lương thực, thực phẩm cần thiết cho trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ- mẫu giáo; một số bệnh thường gặp ở trẻ em do chế độ dinh dưỡng không hợp lí; Cung cấp kiến thức cơ bản về việc chăm sóc, vệ sinh phòng bệnh cho trẻ: các kiến thức về VSV gây bệnh, các bệnh do vi khuẩn, virus, ký sinh trùng gây ra và các biện pháp phòng tránh. Rèn luyện kỹ năng quan sát, thực hành, nhận biết các loại bệnh. Công tác giáo dục vệ sinh bảo vệ sức khỏe ở nhà trẻ, mẫu giáo. Kỹ năng vệ sinh môi trường, rèn luyện cho sinh viên ý thức tự giác trong công tác vệ sinh phòng bệnh ở trường mầm non. (vệ sinh về xây dựng; vệ sinh trang thiết bị; vệ sinh chăm sóc trẻ).

10.34. Đàn phím và UD đàn phím trong GDMN

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc cơ bản, Tổ chức hoạt động âm nhạc.

- Nội dung học phần: Những kiến thức về cấu trúc cơ bản, cách sử dụng một số chức năng, kí hiệu tay trái, tay phải; gam Cdur bài tập luyện ngón; ứng dụng bài hát Mầm non giọng Cdur với các tiết tấu trống đơn giản; gam Fdur- các hợp âm chính T-S-D của Fdur.

Những kiến thức cơ bản về đệm đàn cũng như nắm được các kiến thức cơ bản về cấu tạo hợp âm, thang âm, các cách ghi và đọc các kí hiệu chữ và số của hợp âm. Các vòng hòa thanh và các bài mẫu luyện tập trên đàn để vận dụng vào trong tổ chức hoạt động âm nhạc ở trường Mầm non.

10.35. Phương pháp biên đạo múa

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc cơ bản

- Nội dung học phần: Một số kỹ năng múa cơ bản về các động tác dân gian. Phương pháp biên đạo múa.

10.36. PTKTDH và UD CNTT trong dạy học Mầm non

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tin học cơ sở

- Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng tin học trong giáo dục Mầm non như: Phần mềm Paint, PowerPoint, các phần mềm dạy học thiếu nhi.

10.37. Giao tiếp sư phạm

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm

- Nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm như: khái niệm về giao tiếp sư phạm; các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm; các nguyên tắc giao tiếp sư phạm; phong cách giao tiếp sư phạm; kỹ năng giao tiếp sư phạm. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp một số tình huống sư

phạm nhằm giúp sinh viên rèn luyện cách ứng xử linh hoạt và phù hợp với tình huống và đối tượng trong giao tiếp sư phạm.

10.38. Phương pháp đọc, kể diễn cảm

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Văn học trẻ em
- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về đọc và kể chuyện diễn cảm: Khái niệm, các hình thức đọc, kể; kỹ thuật đọc, kể diễn cảm. Các phương pháp đọc, kể diễn cảm: đọc, kể diễn cảm theo thể loại.

10.39. T.chức HDNN cho trẻ theo hướng tích hợp chủ đề

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Nội dung học phần: Hướng dẫn sinh viên cách tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng chủ đề, chủ điểm. Sinh viên thực hành dạy (lồng ghép trong các loại bài).

10.40. Chuyên đề Ngữ âm tiếng Việt

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt
- Nội dung học phần: Chuyên đề này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về ngữ âm tiếng Việt: Bản chất của ngữ âm, các đơn vị ngữ âm (âm vị, âm tiết). Qua đó sinh viên vận dụng những kiến thức về ngữ âm để thực hành dạy trẻ phát âm đúng, dạy trẻ làm quen với chữ cái.

10.41. Đồ chơi trẻ em

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Mĩ thuật cơ bản
- Nội dung học phần: Những vấn đề chung về kỹ thuật làm đồ chơi: ý nghĩa của đồ chơi đối với trẻ nhỏ; xếp hình; đồ chơi có chủ đề; đồ chơi học tập. Hướng dẫn sinh viên thực hành làm đồ chơi học tập ở trường Mầm non.

10.42. Thiết kế và TCHĐ góc cho trẻ theo hướng phát huy tính tích cực

3 tín chỉ

- Nội dung học phần: Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về hoạt động góc và tầm quan trọng của hoạt động góc đối với trẻ mầm non; giới thiệu các hình thức hoạt động góc theo chủ điểm, các góc phân vai cho trẻ.

10. 43. Hát và dàn dựng chương trình ca nhạc cho trẻ mầm non

3 tín chỉ

- Nội dung học phần: Hát: Giúp người học nắm vững kỹ thuật hát, cách xử lý bài hát và hát đúng các bài hát trong chương trình mầm non; Dàn dựng: Giúp người học nắm vững cấu trúc của một chương trình Ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non và có khả năng dàn dựng các tiết mục hát, múa (độc lập, minh họa) cũng như toàn bộ một chương trình ca nhạc cho trẻ Mầm non.

10.44. Chuyên đề toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Toán cơ sở

- Nội dung học phần: Bao gồm một số kiến thức nâng cao của toán cơ sở và các kiến thức nâng cao về phương pháp hình thành biểu tượng toán.

10.45. Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học xong các học phần khác của chương trình GDMN.

- Nội dung học phần: Nội dung môn học bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Một số cách tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình, cơ sở lí luận và thực tiễn của việc phát triển chương trình GDMN; lập kế hoạch thực hiện chương trình, tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề, xây dựng môi trường giáo dục ở trường mầm non, nội dung phương pháp đánh giá chương trình GDMN.

10.46. Quản lý trong GDMN 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương; Giáo dục học Mầm non 1; Giáo dục học Mầm non 2.

- Nội dung học phần: Học phần đề cập đến các vấn đề chung về công tác quản lý nhà trường: Khái niệm, chức năng, mục tiêu, phương pháp...; công tác quản lý trường Mầm non: Tính chất, bộ máy quản lý trường Mầm non, nghiệp vụ quản lý trường Mầm non, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng trường mầm non; nội dung công tác của hiệu trưởng trường mầm non.

10.47. Đánh giá trong GDMN 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; tâm lý học trẻ em; Giáo dục học đại cương; Giáo dục học Mầm non 1; Giáo dục học Mầm non 2.

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác đánh giá kết quả hoạt động ở bậc Mầm non: Mục đích và ý nghĩa của đánh giá, những khái niệm cơ bản về đánh giá, các phương pháp và kỹ thuật đánh giá, phương pháp và kỹ thuật trắc nghiệm, đánh giá trẻ mầm non.

10.48. Phát triển kĩ năng 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần bao gồm những kiến thức và kỹ năng nền tảng về: khai thác thông tin phụ vụ học tập và nghiên cứu khoa học, phù hợp với chuẩn mực khoa học, đạo đức và pháp luật; phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học nhằm tổ chức thực hiện thành công một công trình nghiên cứu khoa học; các kỹ năng sống cơ bản cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm và tham gia vào cuộc sống xã hội của sinh viên.

10. 49. Giáo dục hòa nhập 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương, Giáo dục học Mầm non

- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non bao gồm:

những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục, nhằm giúp trẻ hòa nhập cuộc sống, cộng đồng; chuẩn bị cho sẵn sàng vào lớp 1.

10.50. Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương, Giáo dục học Mầm non.

- Nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản: những vấn đề chung về kỹ năng sống; nội dung, con đường và cách thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non, nhằm giúp trẻ thích ứng với môi trường sống xã hội hiện đại, tự tin bước vào cuộc sống.

10.51. Rèn luyện NVSP (tại trường MN)

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không, phân bố đều vào năm học thứ 2.

- Nội dung học phần: Bao gồm một số biện pháp chung về rèn luyện NVSP thường xuyên: phương pháp, biện pháp tổ chức rèn luyện kỹ năng sư phạm; kỹ năng giao tiếp và chăm sóc, đón và trả trẻ,...

10.52. Thực hành sư phạm (tại trường MN)

3 tín chỉ

- Nội dung học phần: Bao gồm một số biện pháp chung về rèn luyện NVSP thường xuyên: rèn luyện kỹ năng dạy các môn học; tổng kết đánh giá hoạt động thực hành sư phạm thường xuyên; tham gia vào các hoạt động: quan sát, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, quản lí, điều khiển nhóm trẻ ở các trường Mầm non. Học phần được phân bố đều vào năm học thứ 3

10.53. Thực tập sư phạm

6 tín chỉ

- Nội dung học phần: Tham gia các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lí và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp Mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lí và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc- giáo dục trẻ.

10.54. Khoá luận tốt nghiệp (học phần thay thế)

6 tín chỉ

- Nội dung học phần: Sinh viên đạt điểm học tập theo quy định của nhà trường sẽ được làm khoá luận tốt nghiệp. Những sinh viên không đủ điểm làm khoá luận sẽ phải học 2 học phần, đó là:

10.55. Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ Mầm non

3 tín chỉ

- Nội dung học phần: Học phần này được cấu trúc thành 3 chương, nội dung cơ bản gồm: những vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục MN: một số yêu cầu trong các lĩnh vực đánh giá MN; các phương pháp đánh giá kết quả giáo dục mầm non.

10.56. Một số vấn đề về thường thức LLVH và bản chất của việc cho trẻ LQTPVH

3 tín chỉ

- Nội dung học phần: Học phần này trình bày những vấn đề chung về lý luận văn học: đối tượng, nội dung và chức năng của văn học; hình tượng và nhân vật trong văn học; ngôn ngữ văn học; đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, cốt truyện; đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch; một số thể thơ ở Việt Nam; phương pháp phân tích một tác phẩm văn học. Học phần còn cung cấp một số kiến thức về bản chất của việc cho trẻ làm quen tác phẩm văn học, như: đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ tuổi Mẫu giáo; đặc trưng của văn học dành cho trẻ em và các yêu cầu của tác phẩm văn học dạy cho trẻ Mẫu giáo. Các yêu cầu sư phạm nhằm phát triển cảm thụ văn học của trẻ.

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 9 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

TP.ĐÀO TẠO
(Ký tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký tên)

PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ

TS. Nguyễn Hoài Sanh

TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm